

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

*Bắc Mê, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C; Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn S; Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện B, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đặng Thị C và anh Hoàng Văn S.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị C và anh Hoàng Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đặng Thị C và anh Hoàng Văn S thỏa thuận:

Giao cho chị Đặng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị Khánh T, sinh ngày 09/10/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 29/8/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị C và anh Hoàng Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị C tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Đặng Thị C đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 04516 ngày 12/4/2021, chị Đặng Thị C được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Anh Hoàng Văn S không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Dương Văn Công**